|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC****Bản án số: 87/2022/HS-PT Ngày 29-11-2022** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

* ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Quý Chi

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Viết Phong Bà Lê Hồng Hạnh

* ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.
* ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: Phòng trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước.

* *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Văn L**, sinh năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2019. Vào khoảng thời gian đầu tháng 6/2022, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng và biết được trên địa bàn có một người thanh niên người đồng bào dân tộc (không rõ nhân thân) có thể mua ma túy. Khoảng 19 giờ (không xác định ngày), trên đường L đi nhậu về thì gặp người thanh niên đồng bào nêu trên đang dừng xe tại cây xăng Út Thến thuộc ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. L đến nói chuyện với người này và hỏi “có chỗ lấy đồ không” (tức biết chỗ mua ma túy đá không) thì người

này trả lời “có” và hỏi L “cho tiền xăng bao nhiêu?”, L trả lời cho tiền xăng

200.000 đồng thì người thanh niên này đồng ý. Sau đó, L đưa cho người này số tiền 1.000.000 đồng (gồm 800.000 đồng mua ma túy và 200.000 đồng trả tiền xăng). Người thanh niên cầm tiền rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố Đ khoảng 30 phút sau thì quay lại và đưa cho L 01 gói ma túy đá. L cầm gói ma túy đem về nhà tại tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C, lấy một phần sử dụng, số ma túy còn lại L chia vào 02 bịch ny lon hàn kín, kích thước lần lượt 03cm x 1,3cm, cất giữ tại giường ngủ để sử dụng dần. Đến sáng ngày 14/6/2022 thì lực lượng Công an kiểm tra nhà L phát hiện, thu giữ.

Kết luận giám định số 128/KL(MT)-KTHS ngày 21/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sử Công an tỉnh Bình Phước kết luận: tinh thể màu trắng có trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5039gam.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, 50, 91,101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2022, bị cáo Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.
* Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 BLTTHS, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.
2. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại phần nhận định của bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện C không nhận định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng tại phần quyết định của bản án lại áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là có nhầm lẫn. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên giữ nguyên việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại Tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được Tòa sơ thẩm xem xét áp dụng. Hơn nữa, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định về hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.
2. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận
3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn

L;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HSST ngày 12 tháng 9

năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2022.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** VKSND tỉnh Bình Phước;
* Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
* PV (06)-CA tỉnh Bình Phước;
* TAND, VKSND TX. C;
* Chi cục THADS TX. C;
* Công an TX. C;
* Trại Tạm giam Công an tình Bình Phước;
* Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
* Bị cáo;
* Tổ HCTP;
* L hồ sơ vụ án.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Đinh Thị Quý Chi** |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước; (1)
* Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
* TAND, VKSND TP. Đồng Xoài; (2)
* Chi cục THADS TP. Đồng Xoài; (1)
* Công an TP. Đồng Xoài; (1)
* Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
* Bị cáo; (1)
* Những người tham gia tố tụng;
* L hồ sơ vụ án.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Nguyễn Văn Nhân** |